**Phụ lục I**

**MẪU TỜ TRÌNH VÀ CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ***(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng |
| Mẫu số 02 | Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tham khảo) |
| Mẫu số 03 | Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng |
| Mẫu số 04 | Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng |
| Mẫu số 05 | Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư - đối với dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 58 Luật Xây dựng (tham khảo). |
| Mẫu số 05a | Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư - đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công không thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 58 Luật Xây dựng (tham khảo). |
| Mẫu số 06 | Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng |
| Mẫu số 07 | Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng |
| Mẫu số 08 | Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở |
| Mẫu số 09 | Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng |
| Mẫu số 10 | Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở |
| Mẫu số 11 | Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở |
| Mẫu số 12 | Mẫu dấu thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế xây dựng |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC** \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *... , ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số    /2024/NĐ-CP ngày  tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan ………………………………………

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên *công trình/dự án*) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án:

2. Loại, nhóm dự án:

3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư:

8. Nguồn vốn đầu tư: ………. *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

9. *Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):*

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Các thông tin khác (nếu có):

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định này, bao gồm:

a) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

b) Văn bản về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp pháp luật có yêu cầu (văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư);

c) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển);

d) Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án, quy hoạch phân khu tại khu vực thực hiện dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này;

đ) Văn bản/Quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản này;

g) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định);

h) Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình;

i) Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có);

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

*(Tên tổ chức)* trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(Tên công trình/dự án)* với các nội dung nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Lưu:... | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THẨM TRA** \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *… , ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA**

**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**   
**(Tên công trình/dự án ...)**

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số... ngày... tháng... năm ... của (Đơn vị đề nghị thẩm tra) ...về việc...;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra (số hiệu hợp đồng) giữa (Tên chủ đầu tư) và (Tên đơn vị thẩm tra) về việc thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (Tên công trình/dự án). Sau khi xem xét, (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

- Tên công trình; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Tên dự án:

- Chủ đầu tư:

- Giá trị dự toán xây dựng:

- Nguồn vốn:

- Địa điểm xây dựng:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu thiết kế xây dựng:

**II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA**

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý của dự án)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có).

**III. NỘI DUNG CHỦ YẾU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

1. Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án.

Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án *(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình).*

1. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu có).

**IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA**

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ của (Tên chủ đầu tư), qua xem xét (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá tính đầy đủ về các nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

**V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác[[1]](#footnote-1) theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

8. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). *(ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra)*

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị khác (nếu có).

**CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN**

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

- ……………………….

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu:…….. | **ĐƠN VỊ THẨM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

Mẫu số 03

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …  V/v thông báo kết quả  thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ...  *(tên công trình/dự án)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *… , ngày … tháng … năm ...* |

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

*(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của ….. trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thông Báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)* như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

4. Người quyết định đầu tư:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

6. Địa điểm xây dựng:

7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

14. Các thông tin khác (nếu có):

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

**III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của *công trình/*dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

*(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)*

**IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH**

*Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

**V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng. (*thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15a Nghị định này).*

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác[[2]](#footnote-2) theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. (*thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15a Nghị định này).*

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Đối với dự án mà nhà đầu tư đã trúng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 không có yêu cầu phải chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan thẩm định đánh giá sự phù hợp của dự án với các nội dung yêu cầu tại văn bản quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị cần có đánh giá về kế hoạch xây dựng, hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa các công trình nhà ở và công trình khác vào sử dụng; sự phù hợp của kế hoạch xây dựng của dự án thành phần hoặc giai đoạn thực hiện dự án đối với dự án tổng thể trong trường hợp trình thẩm định theo dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường (*thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15a Nghị định này)*.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15a Nghị định này).*

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công) (*thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng).*

**VI. KẾT LUẬN**

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …;  - ...;  - Lưu:... | **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …  V/v thông báo kết quả thẩm định  Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *… , ngày … tháng … năm ...* |

Kính gửi: (Tên đơn vị đề nghị thẩm định).

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của …..đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Thời gian thực hiện:

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

**III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

*(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)*

**IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH**

*Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

**V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập *Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng* (*đánh giá sự đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 55 Luật Xây dựng*); điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác[[3]](#footnote-3) theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. (*thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15a Nghị định này*)

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực.

5. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có). (thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 38a Nghị định này; trường hợp không có thẩm tra hoặc có quy mô kết cấu nhỏ, lẻ theo quy định của pháp luật về phân cấp công trình xây dựng thì cơ quan thẩm định kiểm tra tính đầy đủ với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 33a để nhận xét, đánh giá về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có)).

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. (*thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15a Nghị định này*)

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường. (*thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15a Nghị định này*)

8. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công). (*thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng)*

**VI. KẾT LUẬN**

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …;  - ...;  - Lưu:... | **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …  V/v thông báo kết quả thẩm định  Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *… , ngày … tháng … năm ...* |

Kính gửi: (Tên đơn vị đề nghị thẩm định).

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của …..đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Thời gian thực hiện:

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

**III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

*(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)*

**IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH**

*Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

**V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án.

4. Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội*.*

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có).

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư (nếu có).

**VI. KẾT LUẬN**

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …;  - ...;  - Lưu:... | **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 05a**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …  V/v thông báo kết quả thẩm định  Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ... *(tên công trình/dự án)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *… , ngày … tháng … năm ...* |

Kính gửi: (Tên đơn vị đề nghị thẩm định).

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số … ngày … tháng … năm … của …..đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên dự án).*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,…):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Thời gian thực hiện:

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

**III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

*(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)*

**IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH**

*Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

**V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác[[4]](#footnote-4) theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án.

8. Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội.

9. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có)*.*

10. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư (nếu có).

**VI. KẾT LUẬN**

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng… *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …;  - ...;  - Lưu:... | **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: … | *…, ngày … tháng … năm…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án… (tên dự án)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);*

*Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng… năm…*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án… (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng; *hướng tuyến công trình (với công trình xây dựng theo tuyến):*

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư:

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Mục tiêu dự án:

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Diện tích đất sử dụng, quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu của công trình chính thuộc dự án.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

12. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Các cơ quan có liên quan; - Lưu:… | **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

Mẫu số 07

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: … | *…, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án … (tên dự án)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);*

*Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng… năm…*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án… (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng; *hướng tuyến công trình (với công trình xây dựng theo tuyến):*

4. Người quyết định đầu tư:

5. Chủ đầu tư:

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Mục tiêu dự án:

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Diện tích đất sử dụng, quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu của công trình chính thuộc dự án.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

12. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Các cơ quan có liên quan; - Lưu:… | **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 08**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC** \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |
| Số: … | | *... , ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

**-----------------**

**Kính gửi:** (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: …………………………………………………………..

2. Loại, Cấp công trình: ……………………………………………………

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt ……………………

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): ………

5. Địa điểm xây dựng: ………………………………………………………

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: ………………………………………

7. Nguồn vốn đầu tư: ………………… *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: ………………………………………………

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: ……………………………………………

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: ……………………………………

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: …………………………………………

12. Các thông tin khác có liên quan: …………………………………………

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ (*bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định này*)

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

*(theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định này)*

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

*(Tên tổ chức)* trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Lưu:... | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THẨM TRA** \_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *… , ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG**   
**(Tên công trình ...)**

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2024/NĐ-CP ngày... tháng …. năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số... ngày... tháng... năm ... của (Đơn vị đề nghị thẩm tra) ...về việc...;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra (số hiệu hợp đồng) giữa (Tên chủ đầu tư) và (Tên đơn vị thẩm tra) về việc thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (Tên công trình). Sau khi xem xét, (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

- Tên công trình; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Tên dự án:

- Chủ đầu tư:

- Giá trị dự toán xây dựng:

- Nguồn vốn:

- Địa điểm xây dựng:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu thiết kế xây dựng:

**II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA**

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý của dự án)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:

3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có)

**III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

(Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình, bộ phận công trình)

3. Cơ sở xác định dự toán xây dựng.

**IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA**

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ của (Tên chủ đầu tư), qua xem xét (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá *tính đầy đủ* về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

**V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

a) Thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) so với thiết kế cơ sở;

b) Thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước.

*(Lập bảng thống kê chi tiết các nội dung điều chỉnh tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định và phê duyệt làm cơ sở để đánh giá về nội dung này)*

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật:

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

*(Lập bảng để đối chiếu các chỉ tiêu nêu tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng)*

3. Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

*Trên cơ sở nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) được quy định tại khoản 2 Điều 39 và các nội dung cần thiết khác do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất hoặc theo yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra. nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tra tính đúng đắn về các nội dung nêu tại thuyết minh tính toán kết cấu công trình so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng làm cơ sở đề kết luận về nội dung này.*

*Nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tính độc lập để đối chiếu so sánh với kết quả tính toán do nhà thầu tư vấn thiết kế lập làm cơ sở để kết luận về an toàn công trình trong quá trình sử dụng và bảo đảm an toàn công trình lân cận.*

*Nội dung yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra về sửa đổi hoặc bổ sung tiêu chí đánh giá về an toàn công trình được ghi cụ thể tại thông báo kết quả thẩm tra.*

4. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

5. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

6. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). *(ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra)*

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Hồ sơ thiết kế xây dựng *đề nghị thẩm tra bảo đảm an toàn công trình trong quá trình sử dụng, bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có)* và đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị khác (nếu có).

**CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN**

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

- ……………………….

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra, việc đóng dấu thẩm tra tại các bản vẽ được thực hiện sau khi nhà thầu thiết kế đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu:…….. | **ĐƠN VỊ THẨM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG** \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | *… , ngày … tháng … năm …* |

Kính gửi:………………………..

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số .... ngày .... tháng... năm ... của đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có) (tên công trình) ……… thuộc dự án đầu tư …………..

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân (*nếu có*);

Các căn cứ khác có liên quan ………………………………………..

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình:

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Loại, cấp công trình:

4. Tên dự án đầu tư xây dựng:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Chủ đầu tư:

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

**11. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)*

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

*(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)*

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

*Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)*

**III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

**IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng. (*thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định này)*

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế. (*thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38a Nghị định này)*

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. (*thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định này; trường hợp thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có nội dung điều chỉnh so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 35 của Nghị định này thì cơ quan thẩm định ghi cụ thể các nội dung điều chỉnh làm cơ sở nhận xét.)*

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định. *(thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 46 Nghị định này; trường hợp không có thẩm tra hoặc có quy mô kết cấu nhỏ, lẻ theo quy định của pháp luật về phân cấp công trình xây dựng thì cơ quan thẩm định kiểm tra tính đầy đủ với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 39 để nhận xét, đánh giá về bảo đảm an toàn công trình).*

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu). (*thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng)*

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

**V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.

- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: ….. | **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT** ­­­\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *… , ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

**-------------**

**(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....*

*Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:

2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình:

3. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

4. Tên dự án:

5. Loại, cấp công trình:

6. Địa điểm xây dựng:

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

10. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

11. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

12. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

13. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

14. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Các cơ quan có liên quan; - Lưu:... | **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 12**

**MẪU DẤU THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT**

**THIẾT KẾ XÂY DỰNG**(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

|  |
| --- |
| **(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH)** |
| **THẨM ĐỊNH**  Theo Văn bản số …./…  ngày … tháng ... năm 20...  Ký tên: |

**MẪU DẤU XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC THỰC HIỆN THẨM TRA**

|  |
| --- |
| **(TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THẨM TRA)** |
| **THẨM TRA**  Theo Văn bản số …/…  ngày … tháng … năm 20…  Chủ trì bộ môn ký tên: |

**MẪU DẤU XÁC NHẬN PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

|  |
| --- |
| **(TÊN CHỦ ĐẦU TƯ)** |
| **PHÊ DUYỆT**  Theo Quyết định số …/…  ngày … tháng … năm 20…  Ký tên: |

# **Phụ lục II**

# **MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH**

# **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình) |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn/cấp lại giấy phép xây dựng (Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ) |
| Mẫu số 03 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình không theo tuyến) |
| Mẫu số 04 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình ngầm) |
| Mẫu số 05 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho công trình theo tuyến) |
| Mẫu số 06 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến) |
| Mẫu số 07 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến) |
| Mẫu số 08 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cấp cho dự án) |
| Mẫu số 09 | Giấy phép xây dựng (Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ) |
| Mẫu số 10 | Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình |
| Mẫu số 11 | Giấy phép di dời công trình |
| Mẫu số 12 | Giấy phép xây dựng có thời hạn (Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ) |
| Mẫu số 13 | Mẫu dấu của cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng |

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(*Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/*

*Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: ......................................

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện: ............; Chức vụ: ...........; Số định danh cá nhân:..............

- Số điện thoại: ...............................................................................................

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:..........................................Diện tích ............m2.

Tại số nhà: ............................... đường/phố ...................................................

phường/xã: .......................................quận/huyện:.........................................

tỉnh, thành phố: ..............................................................................................

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: .........Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.................

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..........

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: ............Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:..............

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế: …..........

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: .......................................Cấp công trình: .............................

- Diện tích xây dựng: .........m2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):……….. m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).*

- Số tầng: ………….*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).*

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: .......................................Cấp công trình: .............................

- Tổng chiều dài công trình:………..m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*

- Cốt của công trình: ........m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực).*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: .....m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: .............m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).*

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: ......................................Cấp công trình: ..............................

- Diện tích xây dựng: .........m2.

- Cốt xây dựng:...........m.

- Chiều cao công trình: .....m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: .......................

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .........m2.

- Tổng diện tích sàn:……….. m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: .......................................Cấp công trình: .............................

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ......................................Cấp công trình: .............................

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn …

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:......................................................................................................

Đã được: ...........phê duyệt, theo Quyết định số: ............... ngày.......................

- Gồm: (*n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ....................................Cấp công trình: .............................

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ................... .....................................

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: .......................................Cấp công trình: .............................

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .......................................................m2.

- Tổng diện tích sàn: ...................................................................................m2.

- Chiều cao công trình: ................................................................................m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.........................................Diện tích ......................................... m2.

Tại: ............................................. đường: ......................................................

phường (xã) .................................quận (huyện) ............................................

tỉnh, thành phố: ..............................................................................................

- Số tầng: .........................................................................................................

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: .......................................... tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | ........, *ngày* ......... *tháng* ......... *năm* .........  **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: .........................................

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện: ............; Chức vụ: ...........; Số định danh cá nhân:..............

- Số điện thoại: ...............................................................................................

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.................................Diện tích .................. m2.

Tại: ............................................ đường: ....................................................

phường (xã) .................................quận (huyện) .........................................

tỉnh, thành phố: ...........................................................................................

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- ...

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

- ...

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ....... tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | ........, *ngày* ......... *tháng* ......... *năm* .........  **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

Mẫu số 03

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: .....đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố .....

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)*.........................................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Theo thiết kế: ................................................................................................

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..................lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……...................................................................

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có*): ............................................................

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ………...................................................................

- Loại, cấp công trình:......................................................................................

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ........................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: .......................................................................

+ Mật độ xây dựng:.............., hệ số sử dụng đất: ..............................................

+ Chỉ giới đường đỏ: ............, chỉ giới xây dựng: ............................................

+ Màu sắc công trình (nếu có): ..........................

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình có tầng hầm)*: ..............

*Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cầu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:*

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .................... m2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ....................... m2

+ Chiều cao công trình: ................ m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*:.....................................

3. Giấy tờ về đất đai:.........................................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | ... , *ngày* ... *tháng* ... *năm* ...  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 04

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cho công trình ngầm)*

\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: .....đường (phố)..... phường (xã): .....quận (huyện).... tỉnh/thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau: ........................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*:............................................................................

- Theo thiết kế: ................................................................................................

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..................lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có*): ............................................................

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……….

- Gồm các nội dung sau:

- Tên công trình: .......................................... ...................................................

- Vị trí xây dựng: ….........................................................................................

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến): …............................

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến): …............................

- Quy mô công trình: ......................................................................................

- Tổng chiều dài công trình: ........................................................................m.

- Chiều rộng công trình: ….. từ: .................. m, đến: ................................m.

- Chiều sâu công trình: …… từ: .................. m, đến: ...............................m.

- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận: .............................................

3. Giấy tờ về đất đai:........................................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 05

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cho công trình theo tuyến)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: .......đường ...... phường (xã): ......quận (huyện)….. tỉnh/thành phố: ........

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình)........................................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Theo thiết kế: ................................................................................................

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..................lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có*): ............................................................

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……………………………………………......….

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: .........................................................

+ Hướng tuyến công trình: ..............................................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: .......................................................................

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: ........................

3. Giấy tờ về đất đai:........................................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 06

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)*

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà:..đường ...phường (xã): ....quận (huyện)…tỉnh/thành phố:.....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)................*

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Theo thiết kế: ................................................................................................

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* ..................lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ............................................................

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: .......................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: .......................................................................

+ Mật độ xây dựng:.............., hệ số sử dụng đất: ............................................

+ Chỉ giới đường đỏ: ............, chỉ giới xây dựng: ...........................................

+ Diện tích xây dựng: ..... m2

*\* Giai đoạn 1:*

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: ...;

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): .................... m2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*: .... m2

+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ................ m;

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:...................

+ Màu sắc công trình (nếu có): ..........................

*\* Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2: .........m2

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: ...........m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn)*: ...

+ Màu sắc công trình (nếu có): .......................................................................

*\* Giai đoạn ...:* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai:........................................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 07

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)*

\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: .......đường ....... phường (xã): ........quận (huyện) ….. tỉnh/thành phố: ....

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: (*tên công trình*)................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Theo thiết kế: ................................................................................................

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..................lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có*): ............................................................

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……….

- Gồm các nội dung sau:

*\* Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ..........................................................

+ Hướng tuyến công trình: ..............................................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: .......................................................................

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

*\* Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ..........................................................

+ Hướng tuyến công trình: ..............................................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: ......................................................................

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

*\* Giai đoạn ...:*

3. Giấy tờ về đất đai:........................................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 08

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cấp cho dự án)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: ….. đ­ường (phố) …….. phư­ờng (xã): ……quận (huyện).... tỉnh/thành phố:.............

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ………………......……

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Tổng số công trình: *(n)* công trình

- Công trình số *(1-n):* ......................................................................................

*(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 …. phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)*

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ………………………………….....………

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: ...................................................................................................

- Công trình: ...................................................................................................

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 09

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

Địa chỉ: số nhà: .......đường ....... phường (xã): ......quận (huyện)................... tỉnh/thành phố: ........

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).......................................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Theo thiết kế:................................................................................................

- Do : ..........................................................................................................lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): .......................................................

+ Cốt nền xây dựng công trình: ......................................................................

+ Mật độ xây dựng: ............, hệ số sử dụng đất: ............................................

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: ....................................................

+ Màu sắc công trình (nếu có): ...................................................................

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .................................................m2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng).....................m2

+ Chiều cao công trình: ................m; số tầng ...........................................

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*:.........................

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ................................................................

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 10

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH/GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN**

Số: /GPSC (GPCT)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

- Người đại diện: ...................; Chức vụ: .............; Mã căn cước:.....................

- Số điện thoại: ................................................................................................

2. Hiện trạng công trình: ..................................................................................

- Lô đất số:................................................................Diện tích ...................m2.

Tại: ....................................................... . ......................................................

phường (xã) ..................quận (huyện) ............tỉnh/thành phố: .....................

- Loại công trình: ......................................Cấp công trình: ..............................

- Diện tích xây dựng: .........m2.

- Tổng diện tích sàn:……….. m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Các thông tin về chiều dài công trình, cốt xây dựng, chiều cao tĩnh không, chiều sâu công trình,… tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo.

3. Được phép sửa chữa, cải tạo công trình với nội dung sau: ……..................

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Loại công trình: ......................................Cấp công trình: ..............................

- Các thông tin về công trình tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo theo quy định tại Mẫu số 03, 04,…. tương ứng với loại công trình.

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình: .....................................

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 11

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH**

Số: /GPDDCT

\_\_\_\_\_\_\_

1. Cấp cho: ..........; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:......................

2. Được phép di dời công trình:

- Tên công trình: ………………………………………………………..

- Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

- Từ địa điểm: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Quy mô công trình: *(diện tích mặt bằng, chiều cao công trình)*

- Tới địa điểm: …………: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Lô đất di dời đến: *(diện tích, ranh giới)*

- Cốt nền công trình di dời đến: ................................................................

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: ....................................................

3. Thời gian di dời: Từ ……....................……đến……..............................

4. Nếu quá thời hạn quy định tại giấy phép này phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 12

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG …**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ... *, ngày* ... *tháng* ... *năm* ... |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN**

Số: /GPXD

*(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và nhà ở riêng lẻ.

2. Công trình được tồn tại đến: ........................................................................

Mã số thông tin công trình *(theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng)*: ...........................................................................

3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đ̣òi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - Lưu: VT, ..... | **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....................................................................

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...*  **CƠ QUAN**  **CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 13**

**MẪU DẤU CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Kích thước mẫu dấu: chiều rộng từ 4 cm đến 6 cm; chiều dài từ 6 cm đến 9 cm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | (TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN  CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG) |  |
|  | **GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  Số: …/…  ngày… tháng… năm 20…  Ký tên: |  |

Phụ lục III

**QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI**  
*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (Đối với nhà thầu là tổ chức) |
| Mẫu số 02 | Báo cáo các công việc/dự án đã thực hiện trong 3 năm gần nhất |
| Mẫu số 03 | Giấy ủy quyền |
| Mẫu số 04 | Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (Đối với nhà thầu là cá nhân) |
| Mẫu số 05 | Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài |
| Mẫu số 06 | Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân |
| Mẫu số 07 | Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài |
| Mẫu số 08 | Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 09 | Báo cáo tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài (Định kỳ và khi hoàn thành công trình) |
| Mẫu số 10 | Thông báo văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài |

**Mẫu số 01**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số: …  
*… , ngày… tháng… năm…*

Kính gửi: Sở Xây dựng…………

Tôi: …………(Họ tên) Chức vụ: ……………………………………………

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho: ………………………………………………………………

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: ………………………………………………

Số điện thoại:..................... Fax:……………. E.mail: ………………………

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): …………………………

Số điện thoại:……………… Fax:…………….. E.mail: ……………………

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là :………. thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc ……thuộc Dự án……… tại ………trong thời gian từ… …đến ……

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng .... xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều ... của Nghị định này.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)……… có địa chỉ tại Việt Nam………… số điện thoại ………….Fax……….. E.mail ………….

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)…** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)* |

**Mẫu số 02**

**CÔNG TY…**

**BÁO CÁO**

**CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đầu tư hoặc Bên thuê** | **Tên Dự án, địa điểm, quốc gia** | **Nội dung hợp đồng nhận thầu** | **Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)** | **Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ** | **Thời gian thực hiện hợp đồng (từ.... đến...)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *... , ngày ... tháng ... năm ...**(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu công ty)* |
|  |  |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC: …**  ----------------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --------------- |
| Số:   / | *... , ngày ... tháng ... năm …* |

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Thông báo trúng thầu (hoặc hợp đồng) số ... ngày... tháng ... năm .... giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) là với Công ty ……:

Tôi tên là: ……………………………………………………………………

Chức vụ: ……………………………………………………………………

Ủy quyền cho ông/bà ………………………………………………………

Chức vụ: ……………………………………………………………………

Số hộ chiếu:…………………………. Quốc tịch nước: ……………………

Ông…… được ký các giấy tờ, thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng gói thầu……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư; - Sở Xây dựng…..; - Lưu: VT, đơn vị… | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG***(Đối với nhà thầu là cá nhân)*

Kính gửi: Sở Xây dựng ....... ..

Tôi:………............... (Họ tên)........................Nghề nghiệp:…………………

Có hộ chiếu số: …………………………………….(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:………………………………………………………

Số điện thoại:………………………… Fax:………………..E.mail:………..

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):………………………………………………

Số điện thoại:................................... Fax:………………. E.mail:…………

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc ........................... thuộc Dự án….......….................... tại ….............……Trong thời gian từ ……........…..

Đề nghị Sở Xây dựng……… xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Các tài liệu quy định tại Điều ... của Nghị định này.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)…… có địa chỉ tại Việt Nam…………....…………. số điện thoại……………… Fax ……….… E.mail ………

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày.... tháng.... năm....* **Kính đơn** *(Ký tên)*  **Họ và tên người ký** |
|  |  |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG ...** -------  Số:      /     /QĐ-SXD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *…, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài**

**-------------------**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG …**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh) …………………, là pháp nhân thuộc nước………, về việc nhận thầu thuộc Dự án……… tại…………… và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là………. tại văn bản ……*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty (hoặc Liên danh)…………. (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước………., có địa chỉ đăng ký tại…………, được thực hiện thuộc Dự án………… tại …………..

**Điều 2.**

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu………….. theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ như đã xác định trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều…… của Nghị định số…… /2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Sở Xây dựng về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều ..... của Nghị định số …… /2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**Điều 3.**

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Giấy phép này được cấp cho Nhà thầu, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố... (nơi có dự án) và chủ đầu tư.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Lưu: VT, đơn vị… | **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ...** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG ...** -------  Số:     /     /QĐ-SXD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------------  *… , ngày … tháng … năm ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG .....**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 35/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đơn và hồ sơ của ông/bà…….., quốc tịch nước ……………về việc nhận thầu thuộc Dự án…………. tại……………. và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là……………….. tại văn bản …………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép ông/bà………, quốc tịch nước………….., có hộ chiếu số………..cấp ngày ..... tại……….. do cơ quan nước…………….. cấp, được thực hiện thuộc Dự án……….. tại ………..

**Điều 2.**

1. Ông/bà .... thực hiện nhiệm vụ thầu …...theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính).

2. Ông/bà thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều…… của Nghị định số ……/2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Ông/bà phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Sở Xây dựng về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều ..... của Nghị định số ……/2024/NĐ-CP ngày ...tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**Điều 3.**

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để ông/bà liên hệ với các cơ quan nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Giấy phép này được cấp cho ông/bà…… đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố... (nơi có dự án) và chủ đầu tư.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Lưu: VT, đơn vị… | **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG…...** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG ...** -------  Số: /     /QĐ-SXD.ĐC | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------------  *…, ngày … tháng … năm …* | |
|  | |  | |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ......**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 35/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm.... của Sở Xây dựng .... cấp cho Công ty (hoặc Liên danh)……………;*

*Căn cứ pháp lý có liên quan …………………………………………………….;*

*Căn cứ đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng ngày… tháng …năm....của Công ty (hoặc Liên danh)/ông, bà ………………………;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Điều chỉnh……….. trong Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD do Sở Xây dựng .... cấp ngày ...tháng...năm.... Các nội dung khác của Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm.... không thay đổi.

**Điều 2.** Văn bản này là một phần không tách rời của Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày ...tháng...năm …

**Điều 3.** Văn bản này được lập và sao gửi như quy định tại Điều 4 Giấy phép hoạt động xây dựng số ..../20.../QĐ-SXD ngày .. .tháng.. .năm …

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: VT, đơn vị… | **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG…...** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 08**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Văn bản số:………………, *ngày ……tháng…… năm ……*

Kính gửi: Sở Xây dựng……………

Tôi: ………(Họ tên) ………Chức vụ: ……………………………………..

Được ủy quyền của ông (bà):…… theo giấy ủy quyền:...(kèm theo đơn này)

Đại diện cho: ……………………………………..…………………………

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: …………………………………………..

Số điện thoại:……………….. Fax:………….. E.mail: ………………….

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam: ……………………………….

Số điện thoại: ………………..Fax:…………...E.mail: .........................

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được Sở Xây dựng… cấp giấy phép hoạt động xây dựng số……………., ngày……… để thực hiện gói thầu thuộc dự án ………….Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung: ……………………………………

Lý do đề nghị điều chỉnh: ……………………………………………………

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng .... xét điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp

2. Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh

3. Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam………….. số điện thoại…………. Fax………… E.mail ………………

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)…** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)* |

**Mẫu số 09**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI***(Định kỳ và khi hoàn thành công trình)*

**I. TÊN CÔNG TY:** ………………………………………………….……..

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam: ……………………………………….………

Số điện thoại:………………… Fax: …………….. E.mail: ……….……….

Số tài khoản tại Việt Nam: ………………………………………….………

Tại Ngân hàng: ………………………………………………………..…….

Số Giấy phép hoạt động xây dựng:… ngày: … do Sở Xây dựng ……….….

Người đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam:…………… Chức vụ: …………

**II. HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ VỚI CHỦ ĐẦU TƯ:**

1. Số hợp đồng:……………. ngày ký: ………………………….………….

2. Nội dung chính công việc nhận thầu: …………………………………….

3. Giá trị hợp đồng: …………………………………………….……………

Tổng số giá trị hợp đồng: …………………………………………………….

Trong đó:

- Giá trị tư vấn (thiết kế, quản lý xây dựng, giám sát...): …………………….

- Giá trị cung cấp vật tư trang thiết bị: ………………………………………

- Giá trị thầu xây dựng: ………………………………………………………

- Giá trị thầu lắp đặt: …………………………………………………………

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Từ:…………… đến ……………………….

5. Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo: …………………..………….

**III. HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ VỚI CÁC THẦU PHỤ:**

1. Hợp đồng thầu phụ thứ nhất: ký với công ty ……………..………………

1.1. Số hợp đồng:………………………… ngày ký: ……………………….

1.2. Nội dung chính công việc giao thầu phụ: …………………...………….

1.3. Giá trị hợp đồng: …………………………………………..……………

2. Hợp đồng thầu phụ thứ hai: (tương tự như trên)

3. ……………. v.v

**IV. VIỆC ĐĂNG KÝ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ VIỆC NỘP THUẾ:**

1. Đã đăng ký chế độ kế toán tại cơ quan thuế: ……………………………….

2. Đăng ký kiểm toán tại công ty kiểm toán: …………………………………

3. Đã thực hiện nộp thuế theo từng thời kỳ thanh toán: (có bản sao phiếu xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế kèm theo) ………………………………….

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN TRÌNH BÀY VỀ THÀNH TÍCH HOẶC Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ GIÚP ĐỠ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *… ,ngày… tháng… năm … (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu công ty)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY…….** ------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --------------- |
| Số: ... | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**THÔNG BÁO**

**Văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài**

1. Tên nhà thầu: …………………………………………………..…………

2. Đại diện cho nhà thầu: ………………………………………….…………

3. Pháp nhân nước: …………………………………………….……………

4. Địa chỉ đăng ký của Công ty tại nước sở tại: ………………………………

5. Đã được Sở Xây dựng …. cấp giấy phép hoạt động xây dựng số: …………………..ngày …….……………

6. Nhận thầu công việc:………………….thuộc dự án ………….………..…

7. Chủ đầu tư: …………………………………….…………….……………

8. Thầu chính là (nếu văn bản thông báo là nhà thầu phụ):………………….

9. Tại: ……………………..…………………………………………………

10. Địa chỉ Văn phòng điều hành: …………………………..……………….

11. Người đại diện cho Văn phòng điều hành: ……………….………………

12. Số điện thoại của Văn phòng điều hành: ………..……………………….

13. Số Fax: ………….……………………….………………………………

14. Số tài khoản: ……………………………… tại: ……………...…………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Xây dựng; - Bộ Công an; - Bộ Tài chính; - Bộ Công Thương; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - UBND tỉnh (thành phố)...; - Sở Xây dựng ...; - Lưu:... | **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh đóng dấu)* |

**Phụ lục IV**

**MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CẤP CHỨNG CHỈ**

**HÀNH NGHỀ, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 04 | Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn và xác định hạng của chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 05 | Mẫu chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 06 | Mẫu chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng |

**Mẫu số 01**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên: ………………………………………...……………………...

2. Ngày, tháng, năm sinh(1): …………………….…3. Quốc tịch: ………….

4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:……….…Ngày cấp:……………………………….

Nơi cấp………………………………………………………………………...

5. Địa chỉ thường trú: …………………………………..…………………...

6. Số điện thoại(2):…………Địa chỉ *hòm thư điện tử*: ……....………………

7. Đơn vị công tác: ………………………………………..………………...

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*: …………………..

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề: …….. năm.

10. *Chứng chỉ* hành nghề số: …………… Ngày cấp: ………………………

Nơi cấp: ……………..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng ……………………………………………….

11. Thông báo đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (trường hợp được bảo lưu quyền dự thi sát hạch) số: ……….. Ngày cấp: ………….….

Nơi cấp: ……………………………………………………………………..

12. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng(3):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian**  **công tác**  (*Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập**  *(Ghi rõ tên đơn vị)* | **Kê khai kinh nghiệm**  **thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình/*hạng mục công trình*: ….....  Nhóm dự án/Cấp công trình:…..  Loại công trình: ………………  *Địa điểm xây dựng công trình:*  *Chủ đầu tư:……………..*  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ……………………..  2. …. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………. ……………….

Hạng: ………….

Cấp mới

Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ……………………………….............

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Có thể thay thế các thông tin ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu, địa chỉ thường trú bằng mã số định danh cá nhân.

(2) Số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử phải là thông tin của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(3) Không yêu cầu kê khai trong trường hợp cá nhân được bảo lưu quyền dự thi sát hạch; cấp lại chứng chỉ hành nghề.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*.........., ngày.......tháng....... năm......*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ**

**HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên: ………………………………………………………..……….

2. Ngày, tháng, năm sinh: …..………………………………………..……..

3. Quốc tịch: ………………….......................................................................

4. Hộ chiếu số:…… ……..……Ngày cấp: ………………………….…..….

Nơi cấp: …......................................................................................................

*5. Thời hạn trên giấy phép lao động:…………………………………................*

6. Số điện thoại: ………………… Địa chỉ hòm thư điện tử: ……….....……

7. Đơn vị công tác: ………………………………………………..................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*: …………….....…..

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm): ……...

10. *Giấy phép năng lực* hành nghề số: ….. Ngày cấp: ……

Nơi cấp: ……………..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng …………………………………....………….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian**  **công tác**  (*Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập**  *(Ghi rõ tên đơn vị)* | **Kê khai kinh nghiệm**  **thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình/*hạng mục công trình*: ….....  Nhóm dự án/Cấp công trình:…..  Loại công trình: ………………  *Địa điểm xây dựng công trình:*  *Chủ đầu tư:……………..*  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ……………………..  2. …. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:**

Lĩnh vực hoạt động: ………………………. ………….Hạng: ……….....….

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…, ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức: ...............................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ...................................................................................

3. Số điện thoại: ........................................... Số fax: .....................................

4. Email: .................................................. Website: ......................................

5. Người đại diện theo pháp luật(1):

Họ và tên: .............................. Chức vụ: ........................................................

6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: ..........................................

Nơi cấp: ................................. Ngày cấp: ......................................................

7. Ngành nghề kinh doanh chính: ..................................................................

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):

Số Chứng chỉ: ..................... Ngày cấp .................. Nơi cấp: .........................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: .......................................................................

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/Chức danh** | **Số chứng chỉ hành nghề** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Điện thoại liên hệ của cá nhân** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hoạt động xây dựng***(ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; nội dung công việc thực hiện; ký hiệu, ngày, tháng, năm của hợp đồng thực hiện công việc).* | **Thông tin dự án/công trình** *(Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng)* | **Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)* | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công** | **Số lượng** | **Công suất** | **Tính năng** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Sở hữu của tổ chức hay đi thuê** | **Chất lượng sử dụng hiện nay** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: .......................................... Hạng: .................................

*□ Cấp mới*

*□ Cấp lại chứng chỉ năng lực(2)*

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...................................................................

*(Tên tổ chức)* chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

(2) Không yêu cầu kê khai Mục 9, 10 và 11 trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

**VÀ XÁC ĐỊNH HẠNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ**

**HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:...........................2. Ngày, tháng, năm sinh: …..…….…...…….

3. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD:…………..............………….

Ngày cấp:…………………..Nơi cấp………………………………....…..……

4. Trình độ chuyên môn: .................................................................................

5. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp (năm, tháng): ................................

6. Đơn vị công tác: ..........................................................................................

7. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian**  **công tác**  (*Từ tháng, năm*  *đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/**  **Hoạt động độc lập**  *(Ghi rõ tên đơn vị,*  *số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**  *(Ghi rõ tên Dự án/công trình; Nhóm dự án/Cấp công trình; Loại công trình; Chức danh/Nội dung công việc thực hiện)* | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

8. Số Chứng chỉ hành nghề đã được cấp: …… Ngày cấp: ……….……. Nơi cấp: …… Phạm vi hoạt động: ………………..............……………………………

9. Tự xếp Hạng:………………………………………......………………...(2)

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN,**  **TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (3)  *(Ký, đóng dấu)* | *Tỉnh/thành phố, ngày …/…/…*  **NGƯỜI KHAI**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Thay thế các thông tin ngày tháng năm sinh, số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu bằng mã số định danh cá nhân khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chính thức hoạt động.

(2) Cá nhân đối chiếu kinh nghiệm thực hiện công việc và điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để tự nhận Hạng

(3) Xác nhận đối với các nội dung từ Mục 1 đến Mục 6 (Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này).

**Mẫu số 05**

**MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | *(Màu vàng nhạt)*  *(trang 4)* | | | |  | | --- | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------------**      **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**      *(trang 1)* | |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **THÔNG TIN CÁ NHÂN**   |  |  | | --- | --- | | **Số chứng chỉ:** | **ABC-12345678** | | *(Ban hành theo Quyết định số: … ngày …)\** | |  |  |  | | --- | --- | | *ảnh 4x6 của người được cấp chứng chỉ* |  |   Họ và Tên: ………………………………….…………  Ngày tháng năm sinh: …………………………………  Số CC/CCCD/Hộ chiếu: .........……………………….  cấp ngày …………. tại ……………………………….  Quốc tịch: …………………………………………….  Cơ sở đào tạo: ………………………………………...  Trình độ chuyên môn: ………………………………..  Mã QR-Code  *(trang 2)* | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Lĩnh vực**  **hành nghề** | | **Hạng** | **Thời hạn** | |  |  | |  | Từ ……………  đến …………… | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  | | Tỉnh/Thành phố, ngày …/…/… **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**  **CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* | | |     *(trang 3)* | | | |

*\* Trường hợp cấp lại thì ghi rõ lần cấp (cấp lại lần 1, cấp lại lần 2,…)*

**Mẫu số 06**

**MẪU CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN**  **CẤP CHỨNG CHỈ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**CHỨNG CHỈ**

**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: ………………………..

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: … ngày …\*)*

Tên tổ chức: ……………………..…………………………………….........…..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:……..........…

Ngày cấp: …………………………………… Nơi cấp:……………. ......….......

Tên người đại diện theo pháp luật: …………………Chức vụ: ………..........….

Địa chỉ trụ sở chính:……………………………………………………..........…

Số điện thoại: ………………………. Số fax: …………………………..........

Email: ……………………………Website: …………………………..........….

Phạm vi hoạt động xây dựng*:*

*1. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình): ……... Hạng: .....*

*2. Tên lĩnh vực hoạt động (ghi rõ loại dự án/loại công trình): …….. Hạng:…...*

*3……..…*

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

*…, ngày… tháng… năm 20…*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CỦA CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ**

*(Ký, họ và tên, đóng dấu)*

*\* Trường hợp cấp lại thì ghi rõ lần cấp (cấp lại lần 1, lần 2,…)*

**Phụ lục V**

**MẪU CÁC VĂN BẢN TRONG QUY TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ**

**HÀNH NGHỀ, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện**

**cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp: ………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………..................

Quyết định cho phép thành lập hội số: …ngày cấp ….. Cơ quan cấp: ….

Quyết định phê duyệt điều lệ hoạt động số: …ngày cấp... Cơ quan cấp:...

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: …………………………………………..

Phạm vi hoạt động: ……………………………………………………...

Số lượng *hội* viên: …………………………………………………

Đề nghị công nhận là tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho các cá nhân là hội viên của mình đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng sau đây:

1. ………………………………………………………………………….

2. ………………………………………………………………………….

…

n. ………………………………………………………………………….

*(Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÃ HỘI**  **NGHỀ NGHIỆP**  *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện**

**cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp: ………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………..................

Quyết định cho phép thành lập hội số: …ngày cấp ….. Cơ quan cấp: ….

Quyết định phê duyệt điều lệ hoạt động số:…ngày cấp… Cơ quan cấp: …

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: …………………………………………..

Phạm vi hoạt động: ……………………………………………………...

Số lượng thành viên: …………….……………………………………….

Đề nghị công nhận là tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho các tổ chức là hội viên của mình đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng sau đây:

1. ………………………………………………………………………….

2. ………………………………………………………………………….

…

n. ………………………………………………………………………….

*(Tên tổ chức xã hội nghề nghiệp)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÃ HỘI**  **NGHỀ NGHIỆP**  *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC VI** | | | | |
| **CHUYÊN MÔN VÀ LĨNH VỰC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  *(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)* | | | | |
|  |  |  |  |  |
| **STT** | **Lĩnh vực cấp CCHN** | | **Chuyên môn** | |
| **Chuyên ngành đào tạo theo văn bằng** | **Chuyên môn đào tạo phù hợp thể hiện tại bảng điểm/phụ lục văn bằng trong trường hợp văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo** |
| **Lĩnh vực cấp** | **Nội dung hành nghề** |
| **1** | **Lĩnh vực khảo sát xây dựng** | | |  |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | | Chuyên ngành đào tạo về trắc địa, bản đồ hoặc các chuyên ngành kỹ thuật xây dựng có liên quan. | Có môn học về trắc địa, bản đồ. |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình | | Chuyên ngành đào tạo vềđịa chất công trình, địa chất thủy văn hoặccác chuyên ngành kỹ thuật xây dựng có liên quan. | Có môn học về địa chất công trình, địa chất thủy văn. |
| **2** | **Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng** | | |  |
|  | Thiết kế quy hoạch xây dựng | | Chuyên ngành đào tạo về kiến trúc (không bao gồm thiết kế nội thất và kiến trúc nội thất, *cảnh quan*), quy hoạch xây dựng, giao thông, kỹ thuật điện, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, tài nguyên nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị*, kinh tế đô thị.* |  |
| **3** | **Lĩnh vực thiết kế xây dựng** | | | |
| 3.1 | Thiết kế xây dựng công trình | Kết cấu công trình | Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. |
| 3.2 | Công trình Khai thác mỏ | Chuyên ngành đào tạo về công trình ngầm và mỏ. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình ngầm và mỏ. |
| 3.3 | Công trình Đường bộ | Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường bộ. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường bộ. |
| 3.4 | Công trình Đường sắt | Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường sắt. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường sắt. |
| 3.5 | Công trình Cầu - Hầm | Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông cầu, hầm. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông cầu, hầm. |
| 3.6 | Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải - Công trình *cảng* biển | Chuyên ngành đào tạo về công trình giao thông đường thủy nội địa, cảng đường thủy, công trình trên sông, công trình *cảng* biển | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình giao thông đường thủy nội địa, cảng đường thủy, công trình trên sông, công trình *cảng* biển. |
| 3.7 | Công trình Thủy lợi, đê điều | Chuyên ngành đào tạo về công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều. |
| 3.8 | Công trình Cấp nước - thoát nước | Chuyên ngành đào tạo về *công trình* cấp nước - thoát nước. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về *công trình* cấp nước - thoát nước. |
| 3.9 | Công trình Xử lý chất thải rắn | Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật môi trường. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật môi trường. |
| 3.10 | Thiết kế cơ – điện công trình | Hệ thống điện | Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật điện. |
| 3.11 | Hệ thống cấp - thoát nước công trình | Chuyên ngành đào tạo về cấp nước, thoát nước trong công trình. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về cấp nước, thoát nước trong công trình. |
| 3.12 | Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu. | Có các môn học, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp về kỹ thuật thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu. |
| **4** | **Lĩnh vực giám sát thi công xây dựng** | | | |
| 4.1 | Giám sát công tác xây dựng công trình | | Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình. | Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình. |
| 4.2 | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | | Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. | Có môn học về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. |
| **5** | **Lĩnh vực định giá xây dựng** | | | |
|  | Định giá xây dựng | | Chuyên ngành đào tạo về kinh tế xây dựng, kinh tế kỹ thuật và các ngành kỹ thuật liên quan. | Có môn học về kinh tế xây dựng, kinh tế kỹ thuật và các ngành kỹ thuật liên quan. |
| **6** | **Quản lý dự án đầu tư xây dựng** | | | |
|  | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | | Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình; kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. | Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình; kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. |
| **7** | **Chỉ huy trưởng công trường – Lĩnh vực không yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề** | | | |
| 7.1 | Chỉ huy trưởng công tác thi công xây dựng công trình | | Chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình. | Có môn học về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm và mỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi, đê điều, *công trình* cấp nước - thoát nước, kiến trúc, kinh tế xây dựng và chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình. |
| 7.2 | Chỉ huy trưởng công tác lắp đặt thiết bị vào công trình | | Chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. | Có môn học về kỹ thuật điện, thông gió - cấp thoát nhiệt, nhiệt lạnh, vi khí hậu, cấp nước - thoát nước trong công trình. |
| \*Ghi chú:  - Đối với văn bằng đào tạo không thuộc hệ thống giáo dục Việt Nam, hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề căn cứ bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá tương đương.  - Khi xét chuyên môn đào tạo phù hợp, hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề căn cứ bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá nội dung đào tạo tương đương với đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp. | | | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC VII** | | | | | |
| **LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  *(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)* | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Lĩnh vực cấp CCHN** | | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ hành nghề** | | |
| **Lĩnh vực cấp** | **Nội dung hành nghề** | **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
| **1** | **Lĩnh vực khảo sát xây dựng** | | | | |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, *giám sát khảo sát địa hình* tất cả các nhóm dự án, các cấp công trình | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, *giám sát khảo sát địa hình* các dự án từ nhóm B trở xuống, công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa hình, *giám sát khảo sát địa hình* dự án nhóm C, công trình từ cấp III trở xuống. |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình | | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, *giám sát khảo sát địa chất* tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, *giám sát khảo sát địa chất* công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, *giám sát khảo sát địa chất* công trình từ cấp III trở xuống. |
| **2** | **Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng** | | | | |
|  | Thiết kế quy hoạch xây dựng | | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực *theo* chuyên môn của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực *theo* chuyên môn của các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Được làm chủ nhiệm đồ án; chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực *theo* chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. |
| **3** | **Thiết kế xây dựng** | | | | |
| 3.1 | Thiết kế xây dựng công trình | Kết cấu công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - kết cấu công trình của tất cả các công trình trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải - công trình cảng biển, thủy lợi, đê điều, công trình cấp – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - kết cấu công trình của các công trình từ cấp II trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải - công trình cảng biển, thủy lợi, đê điều, công trình cấp – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - kết cấu công trình của các công trình từ cấp III trở xuống trừ công trình khai thác mỏ, đường bộ, đường sắt, cầu - hầm, đường thủy nội địa - hàng hải - công trình cảng biển, thủy lợi, đê điều, công trình cấp – thoát nước, công trình xử lý chất thải rắn. |
| 3.2 | Công trình Khai thác mỏ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình khai thác mỏ và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.3 | Công trình Đường bộ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *thiết kế* *xây dựng công trình* - công trình đường bộ, khu bay và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường bộ, khu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường bộ, khu bay và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện phê duyệt. |
| 3.4 | Công trình Đường sắt | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường sắt và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.5 | Công trình Cầu - hầm | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cầu, hầm, công trình có kết cấu cột, trụ, tháp và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.6 | Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải - Công trình cảng biển | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường thủy nội địa – hàng hải – công trình cảng biển và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường thủy nội địa – hàng hải – công trình cảng biển và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình đường thủy nội địa – hàng hải – công trình cảng biển và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.7 | Công trình Thủy lợi, đê điều | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình thủy lợi, đê điều và các công trình có kết cấu tương tự từ cấp III trở xuống |
| 3.8 | Công trình Cấp nước - thoát nước | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình cấp nước – thoát nước và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.9 | Công trình Xử lý chất thải rắn | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *xây dựng công trình* - công trình xử lý chất thải rắn và các công trình tương tự từ cấp III trở xuống. |
| 3.10 | Thiết kế cơ - điện công trình | Hệ thống điện | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* điện của tất cả các cấp công trình *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* điện của các công trình từ cấp II trở xuống *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* điện của các công trình từ cấp III trở xuống *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.11 | Hệ thống cấp - thoát nước công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống c*ấp - thoát nước, **tuyến ống, cống cấp thoát nước** của tất cả các cấp công trình; chủ trì lĩnh vực chuyên môn tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống c*ấp - thoát nước, **tuyến ống, cống cấp thoát nước** của các công trình từ cấp II trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống c*ấp - thoát nước, **tuyến ống, cống cấp thoát nước** của các công trình từ cấp III trở xuống; chủ trì lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. |
| 3.12 | Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* thông gió - cấp thoát nhiệt của tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* thông gió - cấp thoát nhiệt của các công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng; chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế *cơ – điện công trình - hệ thống* thông gió - cấp thoát nhiệt của các công trình từ cấp III trở xuống. |
| **4** | **Lĩnh vực giám sát thi công xây dựng** | | | | |
| 4.1 | Giám sát công tác xây dựng công trình | | Được làm giám sát trưởng, *giám sát khảo sát* *xây dựng* tất cả các loại, cấp công trình xây dựng; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các cấp công trình. | Được làm giám sát trưởng; *giám sát khảo sát* *xây dựng* các công trình từ cấp II trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các cấp công trình. | Được làm giám sát trưởng; *giám sát khảo sát* *xây dựng* các công trình từ cấp III trở xuống; được làm giám sát viên công tác xây dựng tất cả các cấp công trình. |
| 4.2 | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | | Được làm giám sát trưởng, giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*. | Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp II trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*. | Được làm giám sát trưởng lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp III trở xuống; giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình *(bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*. |
| **5** | **Lĩnh vực định giá xây dựng** | | | | |
|  | Định giá xây dựng | | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án và các cấp công trình. | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống và các công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng dự án nhóm C và các công trình từ cấp III trở xuống. |
| **6** | **Quản lý dự án đầu tư xây dựng** | | | | |
|  | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng tất cả các nhóm dự án. | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án từ nhóm B trở xuống. | Được làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án nhóm C. |
| **7** | **Chỉ huy trưởng công trường - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề** | | | | |
| 7.1 | Chỉ huy trưởng công tác xây dựng công trình | | Được làm chỉ huy trưởng công trường tất cả các cấp công trình. | Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chỉ huy trưởng công trường các công trình từ cấp III trở xuống. |
| 7.2 | Chỉ huy trưởng công tác lắp đặt thiết bị công trình | | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chỉ huy trưởng công trường công tác lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp III trở xuống. |
| **8** | **Kiểm định xây dựng - Lĩnh vực không yêu cầu chứng chỉ hành nghề** | | | | |
|  | Kiểm định xây dựng | | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng tất cả các công trình cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình từ cấp II trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế. | Được làm chủ trì kiểm định xây dựng công trình cấp III trở xuống cùng lĩnh vực ghi trên chứng chỉ hành nghề thiết kế. |

**Phụ lục VIII**

**LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

*-----------------*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực hoạt động xây dựng** | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ năng lực** | | | **Ghi chú** |
| **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
| **1** | **Khảo sát xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 1.1 | *Khảo sát địa hình* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình cùng lĩnh vực tất cả các dự án và cấp công trình* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án đến nhóm B, công trình đến cấp II* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, công trình đến cấp III* |  |
| 1.2 | *Khảo sát địa chất công trình* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất tất cả các cấp công trình* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp II* | *Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp III* |  |
| **2** | **Lập thiết kế quy hoạch xây dựng** | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập tất cả các loại đồ án quy hoạch xây dựng | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trừ các đồ án quan trọng thuộc diện đồ án phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng theo quy định pháp luật |  |
| **3** | **Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 3.1 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng - *nhà công nghiệp* | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; *nhà công nghiệp*; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng*; nhà công nghiệp*; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; *nhà công nghiệp;* hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống. | Trường hợp tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực với một hoặc một số bộ môn của thiết kế xây dựng thì phạm vi thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng áp dụng đối với bộ môn đó tương ứng với từng hạng chứng chỉ. |
| 3.2 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 3.3 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.4 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:  3.5.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt  3.5.2. Điện hạt nhân  3.5.3. Thủy điện  3.5.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều  3.5.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas  3.5.6. Đường dây và trạm biến áp |
| 3.5 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:  3.5.1. Đường bộ  3.5.2. Đường sắt  3.5.3. Cầu-hầm  3.5.4. Đường thủy nội địa, hàng hải |
| 3.6 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 3.7 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:  3.7.1. Cấp nước, thoát nước  3.7.2. Xử lý chất thải | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.8 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý *nền, móng*, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **4** | ***Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng*** | *Được quản lý dự án tất cả các nhóm dự án* | *Được quản lý dự án các dự án từ nhóm B trở xuống* | *Được quản lý dự án các dự án nhóm C và dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng* |  |
| **5** | **Thi công xây dựng công trình, bao gồm thi công công tác xây dựng công trình và thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình** |  |  |  |  |
| 5.1 | Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp | Được thi công công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; *nhà công nghiệp;* hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng; *nhà công nghiệp;* hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; *nhà công nghiệp;* hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn |  |
| 5.3 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 5.4 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.5 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:  5.5.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt  5.5.2. Điện hạt nhân  5.5.3. Thủy điện  5.5.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều  5.5.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas  5.5.6. Đường dây và trạm biến áp |
| 5.6 | Thi công công tác xây dựng công trình giao thông, gồm:  5.6.1. Đường bộ | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại và công trình khu bay. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp II trở xuống. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp III trở xuống. |
| 5.6.2. Đường sắt  5.6.3. Cầu-Hầm  5.6.4. Đường thủy nội địa- Hàng hải | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.7 | Thi công công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 5.8 | Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:  5.8.1. Cấp nước, thoát nước  5.8.2. Xử lý chất thải rắn | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.9 | Thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình tất cả các cấp công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình từ cấp III trở xuống |
| 5.10 | Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **6** | **Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm giám sát công tác xây dựng và giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình** |  |  |  |  |
| 6.1 | *Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp – hạ tầng kỹ thuật* | *Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trìnhcùng loại* | *Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống* | *Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống* |  |
| 6.2 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông |
| 6.3 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| 6.6 | Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của tất cả các cấp công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp II trở xuống | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp III trở xuống |  |

**Phụ lục IX**

**KÝ HIỆU NƠI CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nơi cấp** | **Kí hiệu** | **STT** | **Nơi cấp** | **Ký hiệu** |
| **I** | **Đối với chứng chỉ do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp** | | | | |
| 1 | Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng | BXD |  |  |  |
| **II** | **Đối với chứng chỉ hạng II, hạng III do Sở Xây dựng và tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận cấp** | | | | |
| 1 | An Giang | ANG | 33 | Kon Tum | KOT |
| 2 | Bà Rịa-Vũng Tàu | BRV | 34 | Lai Châu | LAC |
| 3 | Bắc Giang | BAG | 35 | Lâm Đồng | LAD |
| 4 | Bắc Kạn | BAK | 36 | Lạng Sơn | LAS |
| 5 | Bạc Liêu | BAL | 37 | Lào Cai | LCA |
| 6 | Bắc Ninh | BAN | 38 | Long An | LOA |
| 7 | Bến Tre | BET | 39 | Nam Định | NAD |
| 8 | Bình Định | BID | 40 | Nghệ An | NGA |
| 9 | Bình Dương | BDG | 41 | Ninh Bình | NIB |
| 10 | Bình Phước | BIP | 42 | Ninh Thuận | NIT |
| 11 | Bình Thuận | BIT | 43 | Phú Thọ | PHT |
| 12 | Cà Mau | CAM | 44 | Phú Yên | PHY |
| 13 | Cao Bằng | CAB | 45 | Quảng Bình | QUB |
| 14 | Cần Thơ | CAT | 46 | Quảng Nam | QUN |
| 15 | Đà Nẵng | DNA | 47 | Quảng Ngãi | QNG |
| 16 | Đắk Lắk | DAL | 48 | Quảng Ninh | QNI |
| 17 | Đắk Nông | DAN | 49 | Quảng Trị | QTR |
| 18 | Điện Biên | DIB | 50 | Sóc Trăng | SOT |
| 19 | Đồng Nai | DON | 51 | Sơn La | SOL |
| 20 | Đồng Tháp | DOT | 52 | Tây Ninh | TAN |
| 21 | Gia Lai | GIL | 53 | Thái Bình | THB |
| 22 | Hà Giang | HAG | 54 | Thái Nguyên | THN |
| 23 | Hà Nam | HNA | 55 | Thanh Hóa | THH |
| 24 | Hà Nội | HAN | 56 | Thừa Thiên Huế | TTH |
| 25 | Hà Tĩnh | HAT | 57 | Tiền Giang | TIG |
| 26 | Hải Dương | HAD | 58 | TP.Hồ Chí Minh | HCM |
| 27 | Hải Phòng | HAP | 59 | Trà Vinh | TRV |
| 28 | Hậu Giang | HGI | 60 | Tuyên Quang | TUQ |
| 29 | Hòa Bình | HOB | 61 | Vĩnh Long | VIL |
| 30 | Hưng Yên | HUY | 62 | Vĩnh Phúc | VIP |
| 31 | Khánh Hòa | KHH | 63 | Yên Bái | YEB |
| 32 | Kiên Giang | KIG | 64 | Chứng chỉ do tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận cấp | Bộ Xây dựng quy định cụ thể trong Quyết định công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng |

**Phụ lục X**

**PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CÔNG NĂNG PHỤC VỤ VÀ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGÀNH CỦA CÔNG TRÌNH**  
*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

**I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG:**

Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu về vật chất và tinh thần của đời sống nhân dân, bao gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở, gồm nhà ở chung cư, nhà ở tập thể, nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân).

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng:

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu;

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình y tế;

c) Dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao;

d) Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa;

đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng;

e) Dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại, dịch vụ;

g) Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc;

3. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ dân sinh khác.

**II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP**

Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác, sản xuất ra các loại nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, năng lượng, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình luyện kim và cơ khí chế tạo.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình dầu khí.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng.

6. Dự án đầu tư xây dựng công trình hóa chất.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ thuộc các lĩnh vực thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm nông, thủy và hải sản.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng cho mục đích công nghiệp khác.

**III. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật là các dự án được đầu tư xây dựng nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng công cộng.

5. Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh.

6. Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hoả táng.

7. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà để xe, sân bãi để xe.

8. Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

9. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật khác.

**IV. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông là dự án được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ trực tiếp cho người và các loại phương tiện giao thông sử dụng lưu thông, vận chuyển người và hàng hoá, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường thủy nội địa, hàng hải.

6. Dự án đầu tư xây dựng sân bay.

7. Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp treo để vận chuyển người và hàng hóa.

8. Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn.

9. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ giao thông vận tải khác.

**V. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn là dự án được đầu tư xây dựng nhằm tạo ra các công trình phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, xây dựng và bảo vệ đê điều, gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình đê điều.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản,

4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn khác,

**VI. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG, AN NINH**

Dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh là dự án đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

**VII. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÓ CÔNG NĂNG PHỤC VỤ HỖN HỢP**

Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp gồm:

1. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên đối với trường hợp quy hoạch xây dựng không xác định rõ các đơn vị ở;

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật khu chức năng) là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ công trình đường giao thông và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho khu đô thị, khu chức năng.

3. Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở là dự án đầu tư xây dựng cụm công trình nhà ở tại đô thị hoặc khu nhà ở tại nông thôn, được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Mục này.

4. Dự án đầu tư xây dựng theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành gồm nhiều lĩnh vực được quy định tại các Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V nêu trên.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình có công năng, mục đích hỗn hợp khác.

**Phụ lục XI**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN AN TOÀN, LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG**  
*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là các công trình được đầu tư xây dựng mới và các công trình được cải tạo, sửa chữa làm thay đổi quy mô, công suất, công năng, kết cấu chịu lực chính trong danh mục dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã số** | **Loại công trình** | | **Cấp công trình** |
| **I** | **CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG** | |  |
| I.1 | Nhà ở | Các tòa nhà chung cư, nhà ở tập thể khác | Cấp III trở lên |
| I.2 | Công trình công cộng |  |  |
| I.2.1 | Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu |  | Cấp III trở lên |
| I.2.2 | Công trình y tế |  | Cấp III trở lên |
| I.2.3 | Công trình thể thao | Sân vận động; nhà thi đấu (các môn thể thao); bể bơi; sân thi đấu các môn thể thao có khán đài | Cấp III trở lên |
| I.2.4 | Công trình văn hóa | Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; các công trình di tích; bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; tượng đài ngoài trời; công trình vui chơi giải trí; công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương | Cấp III trở lên |
| I.2.5 | Công trình thương mại | Trung tâm thương mại, siêu thị | Cấp III trở lên |
| Nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các cơ sở tương tự | Cấp II trở lên |
| I.2.6 | Công trình dịch vụ | Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng; biệt thự lưu trú; căn hộ lưu trú và các cơ sở tương tự; bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác | Cấp III trở lên |
| I.2.7 | Công trình trụ sở, văn phòng làm việc | Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc | Cấp III trở lên |
| I.2.8 | Các công trình đa năng hoặc hỗn hợp | Các tòa nhà, kết cấu khác sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác | Cấp III trở lên |
| I.2.9 | Công trình phục vụ dân sinh khác | Các tòa nhà hoặc kết cấu khác được xây dựng phục vụ dân sinh | Cấp II trở lên |
| **II** | **CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP** | | |
| II.1 | Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng |  | Cấp III trở lên |
| II.2 | Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo |  | Cấp III trở lên |
| II.3 | Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản |  | Cấp III trở lên |
| II.4 | Công trình dầu khí |  | Cấp III trở lên |
| II.5 | Công trình năng lượng |  | Cấp III trở lên |
| II.6 | Công trình hóa chất |  | Cấp III trở lên |
| II.7 | Công trình công nghiệp nhẹ |  | Cấp III trở lên |
| **III** | **CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT** | | |
| III.1 | Công trình cấp nước |  | Cấp II trở lên |
| III.2 | Công trình thoát nước |  | Cấp II trở lên |
| III.3 | Công trình xử lý chất thải rắn |  | Cấp II trở lên |
| III.4 | Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động | Nhà, trạm viễn thông, cột ăng ten, cột treo cáp | Cấp III trở lên |
| III.5 | Nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng |  | Cấp II trở lên |
| III.6 | Nhà để xe (ngầm và nổi) Cống, bể, hào, hầm tuy nen kỹ thuật |  | Cấp II trở lên |
| **IV** | **CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG** | | |
| IV.1 | Đường bộ | Đường ô tô cao tốc | Mọi cấp |
| Đường ô tô, đường trong đô thị | Cấp III trở lên |
| Bến phà | Cấp III trở lên |
| Bến xe; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; trạm thu phí; trạm dừng nghỉ | Cấp III trở lên |
| Đường sắt | Đường sắt cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (đường sắt trên cao, đường tầu điện ngầm/Metro); đường sắt quốc gia; đường sắt chuyên dụng và đường sắt địa phương | Mọi cấp |
| Ga hành khách | Cấp III trở lên |
| Cầu | Cầu đường bộ, cầu bộ hành, cầu đường sắt, cầu phao | Cấp III trở lên |
| Hầm | Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ | Cấp III trở lên |
| Hầm tàu điện ngầm (Metro) | Mọi cấp |
| IV.2 | Công trình đường thủy nội địa | Cảng, bến thủy nội địa (cho hành khách) | Cấp II trở lên |
| Đường thủy có bề rộng (B) và độ sâu (H) nước chạy tầu (bao gồm cả phao tiêu, công trình chính trị) | Cấp II trở lên |
| IV.3 | Công trình hàng hải | Bến/cảng biển, bến phà (cho hành khách) | Cấp III trở lên |
| Các công trình hàng hải khác | Cấp II trở lên |
| IV.4 | Công trình hàng không | Nhà ga hàng không; khu bay (bao gồm cả các công trình bảo đảm hoạt động bay) | Mọi cấp |
| IV.5 | Tuyến cáp treo và nhà ga | Để vận chuyển người | Mọi cấp |
| Để vận chuyển hàng hóa | Cấp II trở lên |
| **V** | **CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | |
| V.1 | Công trình thủy lợi |  | Cấp III trở lên |
| V.2 | Công trình đê điều |  | Mọi cấp |

1. *Bao gồm cả Quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn hoặc Quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực đã ổn định không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Bao gồm cả Quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn hoặc Quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực đã ổn định không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Bao gồm cả Quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn hoặc Quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực đã ổn định không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Bao gồm cả Quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn hoặc Quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị trường hợp dự án được đầu tư xây dựng tại khu vực đã ổn định không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch.* [↑](#footnote-ref-4)